

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HN-PT
Ngày: 27 - 9 - 2017
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tâm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

Ông Huỳnh Ngọc Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu: Bà Trần Thị Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2017/TLPT-HNGĐ ngày 07/8/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2017/QĐ-PT ngày 31/8/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 4, ấp P 3, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1985; HKTT: Số 2148 khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi ở: Số 3716, tổ 13, khu phố 7, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Thành L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày: Bà H và ông Nguyễn Thành L tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015 có đăng ký kết hôn, một thời gian ngắn sau khi chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống khác nhau, không chia sẻ, quan tâm đến nhau, ông L không trung thực về tài chính, sử dụng tiền của vợ chồng tiêu xài riêng, nợ nhiều người, ngoài ra ông L còn nói dối bà nhiều việc khác trong cuộc sống, bà không tin ông L nữa, hai người thường xuyên bất hòa với nhau. Bà đã về nhà cha mẹ đẻ sống từ tháng 12/2016 đến nay và không còn quan tâm gì đến

ông L nữa. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà tha thiết yêu cầu được ly hôn ông L.

Về con chung: Bà H và ông L Có 01 con chung là Nguyễn Trọng K, sinh ngày 24/11/2015. Tại Tòa án cấp sơ thẩm bà đồng ý giao con cho ông L nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con. Tại Tòa án cấp phúc thẩm bà trình bày trước đây vì muốn nhanh chóng ly hôn ông L và theo yêu cầu của ông L nên bà trình bày đồng ý giao con cho ông L nuôi, chứ thực chất nguyện vọng của bà luôn mong muốn được nuôi con. Nay bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông L không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thành L trình bày: Về điều kiện kết hôn và thời gian chung sống vợ chồng giữa ông và bà H đúng như bà H trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn bắt đầu từ tháng 12/2016 chủ yếu do hiểu lầm về tiền bạc, khi đó ông L nuôi gà thất bại nhưng đầu bà H vì sợ bà H biết sẽ ảnh hưởng sức khỏe khi bà H mang thai. Do sức khỏe bà H yếu phải ở nhà dưỡng thai, một mình ông đi làm, đôi lúc có khó khăn ông có vay mượn tiền bạn bè, do vậy bà H có nhiều hiểu lầm về tài chính. Có lần do bà H phải mổ ruột thừa, phải vay tiền mẹ bà H, sau đó bà H lấy tiền gia đình trả cho mẹ nhưng không báo cho ông biết nên vợ chồng có xích mích nhau, bà H thiếu tôn trọng ông. Sau đó do công việc của ông đi làm cả ngày nên có đưa bà H về nhà mẹ để bà H nhờ chăm sóc, khi bà H khỏe lại ông đến đón về thì bà H không chịu về, mẹ bà H cũng không cho bà H về chung sống với ông L. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn chưa thật sự trầm trọng, ông vẫn còn yêu thương vợ. Ông muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con.

Về con chung: Ông và bà H có một con như bà H trình bày. Nếu bà H cương quyết ly hôn thì ông xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà H không có tài sản chung và không có nợ chung.

- Tại bản án sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn Nhân và gia đình; Điều 5, Điều 27 Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc xin ly hôn với ông L;

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của bà H và ông L. Giao cháu Nguyễn Trọng K, sinh ngày 24/11/2015 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông L không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ đối với người trực tiếp nuôi con và người không trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 04/7/2017 bị đơn ông Nguyễn Thành L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L.

- Tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm; Các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông L thừa nhận mâu thuẫn gia đình là có thật do xuất phát từ eo hẹp kinh tế, thời gian đầu ông L không có công việc ổn định cũng như trong việc kinh doanh và làm ăn do không có kinh nghiệm ông bị thất thoát tiền bạc và sợ vợ buồn phiền nên đã lừa dối vợ con dẫn đến vợ mất lòng tin và hai bên có lớn tiếng với nhau. Tình trạng hiểu lầm kéo dài. Thời gian vợ chồng xa cách bà Hạnh về sống cùng cha mẹ để không phải là li thân mà do bà H bị bệnh nên ông L có nhờ cha mẹ đẻ của bà H chăm sóc. Nay tại phiên tòa phúc thẩm ông L cũng đã xin mong bà H tha thứ bỏ qua những mâu thuẫn và hiểu lầm nhỏ để vợ chồng quay về đoàn tụ và nuôi dạy con chung. Tuy nhiên phía bà H cho rằng ông L đã lừa dối vợ con rất nhiều lần. Hiện nay bà H đã không còn niềm tin với ông L. Tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, qua gần một năm hai bên không sống cùng nhau bà cho rằng tình cảm dành cho ông L không còn nên bà cương quyết xin được ly hôn.

Thấy rằng trong hôn nhân tình cảm phải xuất phát từ hai phía, mặc dù ông L không muốn ly hôn nhưng hiện tại ông cũng không đưa ra các giải pháp cụ thể để bà H lấy lại niềm tin từ bà H cũng như lấy lại tình cảm mà bà H đã dành cho ông. Tại cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhiều lần, bà H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Cấp phúc thẩm thấy rằng hôn nhân giữa ông L và bà H mâu thuẫn xảy ra giữa hai bên là có thật. Mặc dù đã được hội đồng xét xử cả hai cấp hòa giải để các bên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà H vẫn quyết định ly hôn và khẳng định tình cảm dành cho ông L đã không còn. Hạnh phúc gia đình duy trì lâu dài cần sự đồng lòng hợp tác từ hai bên, nếu một bên không còn tình cảm hạnh phúc gia đình sẽ không tồn tại được.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thành L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thành L cư trú ở thành phố B nên vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của tòa án nhân dân thành phố B.

Bị đơn ông Nguyễn Thành L kháng cáo đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành

phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Căn cứ các Điều 270, 271, 293 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Thành L kháng cáo về quan hệ hôn nhân. Đối với quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, ông L không đồng ý. Tuy nhiên không có kháng cáo kháng nghị theo đúng quy định đối với bản án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung này.

[II] Xét kháng cáo của ông L, thấy:

[1] Qua nội dung yêu cầu của bà H đã thể hiện bà H và ông L có mâu thuẫn nhau do bất đồng quan điểm sống, hai người đã ly thân nhau mỗi người sống một nơi thời gian dài, bà H không quan tâm gì đến ông L nữa và tha thiết xin được ly hôn ông L, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhiều lần để bà H và ông L tiếp tục chung sống vợ chồng nhưng bà H không đồng ý, tại phiên tòa phúc thẩm bà H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn ông L, điều đó cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L là có căn cứ. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giải quyết quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L.

[2] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông L không được chấp nhận nên ông Luân phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Thành L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị H được ly hôn ông Nguyễn Thành L.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000đ, trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004615 ngày 18/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông L đã nộp đủ.

- Các quyết định khác của bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B,

tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 27/9/2017.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Cục THADS tỉnh BR-VT;
- TAND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trương Văn Tâm